

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2020/HSST**

Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Ngọc Thạch;

+ Bà Trần Thị Phúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 30/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường A, sinh năm 1979 tại tỉnh D; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 7, ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mỹ và bà Võ Thị Hiền (đã chết); có vợ là Lê Thị E và 02 người con, người con lớn nhất sinh năm 2002, người con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Tại bản án số 31/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D và bản án số 74/2018/HSPT ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh D xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/01/2019 nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị E, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 7, ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh D, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường A đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xoá án tích. Vào khoảng 16 giờ, ngày 25/3/2020, tại quán cà phê của Lê Thị E, sinh năm 1984, ngụ ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh D, Nguyễn Trường A đánh bạc dưới hình thức đánh bài xập xám được, thua bằng tiền cùng với Nguyễn F, sinh năm 1988, Nguyễn G, sinh năm 1979 và Trần H, sinh năm 1989, cùng ngụ ấp 6, xã B, huyện C, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, ai “Mậu binh” thì thắng tất cả người chơi khác và nộp tiền xâu 10.000 đồng cho Lê Thị E. Đến lúc 17 giờ 10 phút cùng ngày, Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu tại chiếu bạc 20.000 đồng, thu trên người Nguyễn G số tiền dùng để đánh bạc 2.663.000 đồng. Trần H giao nộp số tiền dùng để đánh bạc còn lại 150.000 đồng. Nguyễn F giao nộp số tiền dùng để đánh bạc còn lại 26.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Trường A, Nguyễn G, Nguyễn F, Trần H dùng để đánh bạc 2.859.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường A đã khai nA toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn Trường A không có tài sản nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội danh, Điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trường A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NA ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nA định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Bị cáo Nguyễn Trường A có 01 (một) tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 25/3/2020, tại quán cà phê thuộc ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh D do chị Lê Thị E làm chủ, Nguyễn Trường A tiếp tục cùng Nguyễn F, sinh năm 1988, Nguyễn G, sinh năm 1979 và Trần H, sinh năm 1989, cùng cư trú tại ấp 6, xã B, huyện C, tỉnh D thực hiện hành vi đánh bạc với loại hình “Binh Xập Xám” thắng thua bằng tiền; khi thực hiện hành vi đánh bạc thì bị bắt quả tang và xác định số tiền dùng đánh bạc là 2.859.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Trường A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trường A là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trường A có nhân thân không tốt, đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc nhưng chưa được xóa án tích.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Trường A đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có tài sản nhưng hiện tại phần tài sản này đang được thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn G, Nguyễn F và Trần H tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Lê Thị E dùng chỗ ở để những người khác làm nơi đánh bạc, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ bao gồm: 208 (hai trăm lẻ tám) lá bài tây; 07 (bảy) cái ghế nhựa; 01 (một) cái bàn nhựa và 01 (một) cái ghế dựa có khung bằng kim loại và dây nhựa quấn xung quanh. Đây là các công cụ bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với vật chứng thu giữ là số tiền Việt Nam 20.000 đồng. Đây là số tiền phát sinh từ hành vi đánh bạc trái quy định pháp luật mà có nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh D theo biên bản giao nA ngày 04/8/2020 và ngày 24/8/2020.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trường A.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm: 208 (hai trăm lẻ tám) lá bài tây; 07 (bảy) cái ghế nhựa; 01 (một) cái bàn nhựa và 01 (một) cái ghế dựa có khung bằng kim loại và dây nhựa quấn xung quanh.

- Tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1, khoản 1, Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Cơ quan Chi cục thi hành án huyện C, tỉnh D theo biên bản giao nA ngày 04/8/2020 và ngày 24/8/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho bị cáo Nguyễn Trường A và chị Lê Thị E biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh D trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nA:

- TAND tỉnh D;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an D;
- Đội điều tra CA huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Phú Sang